

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Thành, Bà Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phấn Mô C- sinh năm 1981, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Phấn Phu C (đã chết), mẹ đẻ: Thành Gạ L (đã chết); Bị cáo có vợ: Vàng Gạ N (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 26/12/2022 bị bắt tạm giam vì phạm tội mới, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt.

2. Ly Mô G- sinh năm 1990, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ:

Ly Pì H (đã chết), mẹ đẻ: Phùng Hu B (đã chết); Bị cáo có vợ: Phản Hừ L, sinh năm 1981 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

3. Phản Xê C- sinh năm 1989, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Phản Go H (đã chết), mẹ đẻ: Pờ Mỳ C (đã chết); Bị cáo có vợ: Ky Hừ L, sinh năm 1994 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

4. Pờ Ky X- sinh năm 1999, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Pờ A T, sinh năm 1977, mẹ đẻ: Giàng Khừ N (đã chết); Bị cáo có vợ: Giàng Khó Bơ, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

5. Phản Hừ Đ- sinh năm 1989, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Phản Hu C, sinh năm 1966, mẹ đẻ: Ly X N, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ: Vàng Lò De, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

6. Ly Giò Đ- sinh năm 1998, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Ly Xô P (đã chết), mẹ đẻ: Pờ Khừ N, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền

án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

7. Ky Phí H- sinh năm 1979, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Ky Ca C, sinh năm 1953, mẹ đẻ: Pờ Gạ B, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ: Thàng C Lơ, sinh năm 1983 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

8. Ly Nhù Đ- sinh năm 1994, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Ly Phi G (đã chết), mẹ đẻ: Vàng Ha N, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ: Ly Giò N, sinh năm 1994 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

9. Phấn Na Đ- sinh năm 1994, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Phấn Hu C, sinh năm 1966, mẹ đẻ: Ly Xa N, sinh năm 1966; Bị cáo có chồng: Vàng Văn Hiền, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2022 tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Đại diện bị hại:

Vũ Văn B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vàng Mò C, sinh năm 1980. Có mặt.
2. Giàng Và H, sinh năm 1986. Có mặt.
3. Ky H Lơ, sinh năm 1994. Có mặt.

Đều cùng địa chỉ: Bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 02/02/2022 (*tức ngày mừng hai Tết nguyên đán*), trong khi ngồi chơi ở đoạn đường phía trước nhà của Phán Na Đ, sinh năm 1994, trú tại bản M, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, Ly Mò G và Phán H Đ rủ Phán Mô C, Phán Xê C, Pờ Ky Xa, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ đi đến đoạn đường gần thao trường xã Pa Ủ, thuộc bản Pa Ủ và bản Tân Biên, xã Pa Ủ để đập cây cột điện lấy sắt đem bán lấy tiền thì được những người này đồng ý. Trước khi đi, C chuẩn bị 01 chiếc búa tạ, 02 chiếc cưa cắt sắt cầm tay; Phán H Đ chuẩn bị 01 chiếc búa tạ (*chiếc búa do Đ mượn của Vàng Mò C, sinh năm 1980, trú tại bản M, xã Pa Ủ*), G chuẩn bị 01 cái mỏ lết rời tập trung trước nhà Phán Na Đ. Cả nhóm dùng 02 xe máy, một xe của gia đình Phán Xê C và một xe của Pờ Ky X mượn của Giàng Và H, sinh năm 1986, trú tại bản Mô Chi, xã Pa Ủ (*04 người đi một xe*) để di chuyển đến đoạn đường gần thao trường xã Pa Ủ. Khi đến nơi, cả nhóm chọn 01 cột điện loại cột điện BTLT 12m, mã hiệu LT-12C còn nguyên vẹn đang dựng đứng (*cột điện không có dây điện và không có bộ giá đỡ*) rồi thay nhau dùng búa tạ đập gãy và đập bỏ toàn bộ bê tông bên ngoài rồi lấy toàn bộ sắt bên trong của cây cột điện, bẻ cong bó lại thành 01 bó. Lấy được sắt ở cây cột điện thứ nhất xong, cả nhóm bàn bạc, thống nhất để cho X, Giò Đ, Nhù Đ đi xe máy cầm theo mỏ lết đi về hướng trung tâm xã Pa Ủ tìm các cây cột điện khác có giá đỡ để tháo gỡ giá đỡ, còn C, C, Hừ Đ, Giá và H tiếp tục tìm cây cột điện khác để đập lấy sắt.

Sau khi thống nhất, X, Giò Đ, Nhù Đ điều khiển xe máy đi về hướng trung tâm xã Pa Ủ (*cách vị trí ban đầu khoảng 02km*) thì thấy 02 cây cột điện, mỗi cột có 01 bộ giá đỡ nên dừng lại. Cả 03 người thống nhất để X đứng trông xe và cảnh giới, còn Giò Đ và Nhù Đ mỗi người lần lượt trèo lên 01 cây cột điện, dùng mỏ lết tháo bộ giá đỡ xuống. Trong lúc X, Giò Đ, Nhù Đ đi tháo giá đỡ thì C, C, H Đ, G và H thay nhau dùng búa tạ đập 01 cây cột điện, loại cột điện BTLT 12m, mã hiệu LT-12C còn nguyên vẹn, dựng thẳng đứng, bên trên cây cột điện không có giá đỡ và không có dây điện, cách vị trí cây cột điện vừa đập xong 50m về phía trung tâm xã Pa Ủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 03/02/2022, khi X, Nhù Đ, Giò

Đ đem 02 bộ giá đỡ về thì C, C, H Đ, G và H cũng vừa đập gãy được cây cột điện thứ hai xuống đất. Do sợ người đi đường phát hiện, cả 08 người đã bàn bạc và thống nhất chở số sắt lấy được từ cây cột điện thứ nhất cùng với 02 bộ giá đỡ đem về bán cho Phan Na Đ rồi hôm sau mới quay lại tiếp tục đập lấy sắt ở cây cột điện đang đập dở.

Khi chở sắt về đến nhà của Phan Na Đ, thì Đ có hỏi “*sắt lấy ở đâu?*” thì cả nhóm nói với Na Đ là “*số sắt đó đi lấy trộm ở cột điện gần thao trường Pa Ủ*”. Mặc dù Na Đ biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua số sắt này. Khi cân số sắt và 02 bộ giá đỡ nói trên được 95kg, Na Đ mua với giá 8.000 đồng/01 kg, rồi trả cho cả nhóm số tiền 720.000 đồng để cả nhóm chia nhau (mỗi người được 90.000 đồng). Ngoài ra, Phan Na Đ còn đưa cho Phan Xê C 20.000đ để mua thuốc lào, rượu dùng chung.

Như đã thống nhất, bàn bạc từ trước, tối ngày 04/02/2022, C, H Đ, Nhù Đ, Giò Đ, C và G tập trung trước nhà Phan Na Đ để đi lấy cây cột điện đang đập dở hôm trước, còn X và H, do bận đi làm nương nên đã không đi cùng. Khi đi, Phan Mô C đem theo 01 cái búa tạ và 02 cái cưa sắt. Do chỉ có một chiếc xe máy của Phan Xê C nên Phan Hừ Đ đã vào nhà Phan Na Đ (*Đ là em gái ruột của Phan Hừ Đ*) để mượn thêm một chiếc xe máy. Sau khi mượn được xe, Phan Hừ Đ, Phan Xê C chở những người còn lại đi lên vị trí cây cột điện đang đập dở hôm trước. Khi đến nơi, cả nhóm đã thay nhau dùng búa tạ, cưa sắt để đập và cắt rồi lấy toàn bộ số sắt của cây cột điện. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 05/02/2022, Hừ Đ chở toàn bộ số sắt này về bán cho Na Đ. Khi chở sắt về đến nhà của Phan Na Đ thì Na Đ có hỏi nhóm người trên về nguồn gốc số sắt nói trên và được Phan Xê C cho biết “*Sắt lấy trộm ở cột điện ở gần thao trường Pa Ủ*”. Mặc dù, Na Đ biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng Phan Na Đ vẫn đồng ý mua. Do bên trong đai sắt còn bê tông nên Phan Na Đ và nhóm người này đã thống nhất không cân mà chỉ mua vỏ số sắt trên bằng 100kg. Phan Na Đ trả cho họ số tiền 800.000 đồng. Cả nhóm chia nhau mỗi người 120.000 đồng, còn số tiền thừa 80.000 đồng thì cả nhóm thống nhất mua thuốc lào, rượu dùng chung với nhau.

Ngày 15/02/2022, sau khi đi kiểm tra, anh Vũ Văn Bôi, sinh năm 1981, là Giám đốc Công ty TNHH thủy điện Mường Tè phát hiện bị kẻ gian đập phá và lấy trộm 69 cột điện, loại cột chữ A; 07 cột điện, loại cột bê tông ly tâm 12m; 30 bộ xà đỡ thẳng ba pha; 03 bộ xà bên dưới đường 10/0,4 và dây điện lõi nhôm có vỏ bọc loại AV50 với tổng trị giá là 99.570.459 đồng nên đã trình báo với Công an xã Pa Ủ để đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè kết luận.

- 02 cột điện bê tông ly tâm 12m của Công ty TNHH thủy điện Mường Tè, tại thời điểm bị mất có tổng giá trị là: 8.305.962 đồng (*Tám triệu ba trăm linh năm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*).

- 02 bộ xà đỡ thẳng 3 pha của Công ty TNHH thủy điện Mường Tè, tại thời điểm bị mất có tổng giá trị là: 689.196 đồng (*Sáu trăm tám mươi chín nghìn một trăm chín mươi sáu đồng*).

Tổng giá trị tài sản các bị cáo Phán Mô C, Ly Mồ G, Phán Xê C, Pờ Ky X, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ trộm cắp là 8.995.158 đồng.

Tại bản cáo trạng số 108/CT- VKS-MT ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Phán Mô C, Ly Mồ G, Phán Xê C, Pờ Ky X, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phán Na Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phán Mô C, Ly Mồ G, Phán Xê C, Pờ Ky X, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phán Na Đ bị truy tố về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Phán Mô C, Ly Mồ G, Phán Xê C, Pờ Ky X, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phán Na Đ từ 08 tháng đến 01 năm 02 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phán Mô C, Ly Mồ G, Phán Xê C, Pờ Ky X, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ, phải liên đới bồi thường số tiền 8.995.158 đồng cho bị hại. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề nghị

giải quyết.

Vật chứng: 01 chiếc búa tạ, cán làm bằng gỗ và 01 chiếc cưa cắt sắt cầm tay, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị hại có đơn xin vắng mặt và đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, nên cần được xem xét và chấp nhận.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ khoảng 22 giờ đêm ngày 02/02/2022 đến khoảng 06 giờ sáng ngày 03/02/2022, tại đoạn đường gần thao trường xã Pa Ủ thuộc bản Pa Ủ và bản Tân Biên, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Phán Mô C, Ly Mô G, Phán Xê C, Pờ Ky X, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ đã cùng nhau trộm cắp 02 cột điện bê tông ly tâm 12 m và 02 bộ xà đỡ thẳng 3 pha với tổng trị giá là 8.995.158 đồng của Công ty TNHH thủy điện Mường Tè. Ngày 03/02/2022, Phán Mô C, Ly Mô G, Phán Xê C, Pờ Ky X, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ đem số sắt đã đập của một cây cột điện và 02 bộ xà đỡ bán cho Phán Na Đ để lấy số tiền 720.000 đồng. Ngày 05/02/2022, Phán Mô C, Ly Mô G, Phán Xê C, Phán Hừ Đ, Ly Giò Đ và Ly Nhù Đ tiếp tục đem số sắt đã đập của cây cột điện còn lại bán cho Đ để lấy số tiền

800.000 đồng. Phan Na Đ không hứa hẹn trước nhưng biết rõ số tài sản đó là do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để bán kiếm lời.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Phan Mô C, Ly Mồ G, Phan Xê C, Pờ Ky X, Phan Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Na Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Phan Mô C, Ly Mồ G, Phan Xê C, Pờ Ky X, Phan Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Na Đ đã 02 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Phan Mô C, Ly Mồ G, Phan Xê C, Pờ Ky X, Phan Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ: Đây là vụ án đồng phạm gián đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bột phát. Nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Ly Mồ G và Phan Hừ Đ là người khởi xướng rủ Phan Mô C, Phan Xê C, Pờ Ky X, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Phan Mô C, Phan Xê C, Pờ Ky X, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ cũng nhất trí luôn và chuẩn bị công cụ phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức án cho các bị cáo là như nhau.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo về hành vi phạm tội của mình Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với số tài sản bị mất còn lại gồm: 69 cột điện, loại cột chữ A; 05 cột điện, loại cột bê tông ly tâm 12m; 28 bộ xà đỡ thẳng ba pha; 03 bộ xà bên dưới đường 10/0,4 và dây điện lõi nhôm có vỏ bọc loại AV50 của Công ty TNHH thủy điện Mường Tè. Quá trình điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn xin vắng mặt và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị thiệt hại là 8.995.158 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Phạm Mô C, Ly Mô G, Phạm Xê C, Pờ Ky X, Phạm Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 1.125.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 bộ giá đỡ cột điện; 01 bó sắt nặng 55kg; 01 đai sắt được gắn với 12 thanh sắt dài 1,5m, nặng 132kg; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, Wave RSX màu đỏ đen, không có biển kiểm soát. 01 chiếc búa tạ, cán làm bằng gỗ; 01 chiếc cưa cắt sắt cầm tay. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe máy là tài sản riêng của Ky Hừ Lơ, Lơ không biết Phạm Xê C sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho Ky Hừ Lơ. Đối với 02 bộ giá đỡ cột điện; 01 bó sắt nặng 55kg; 01 đai sắt được gắn với 12 thanh sắt dài 1,5m, nặng 132kg thuộc sở hữu của Công ty TNHH thủy điện Mường Tè. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho Công ty TNHH thủy điện Mường Tè. Đối với chiếc xe máy Phạm Hừ Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định: Tối ngày

04/02/2022, trước khi đi trộm cắp tài sản, Phạm Hùng Đ đã vào nhà của Phạm Na Đ mượn chiếc xe nói trên, khi mượn Phạm Hùng Đ nói với Phạm Na Đ là mượn để đi về nhà; còn Phạm Na Đ đang nằm trong nhà nên không biết việc Phạm Hùng Đ mượn chiếc xe nói trên để đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe máy này. Đối với chiếc xe máy Pờ Ky X sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định: Tối ngày 02/02/2022, Pờ Ky X đã mượn chiếc xe máy này của em vợ là Giàng Và H, sinh năm 1986, trú tại: Bản Mô Chi, xã Pa Ủ để đi chơi, Giàng Và H không biết Pờ Ky X sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe máy này. Đối với chiếc cửa sắt của Phạm Mô C và chiếc mỏ lết của Ly Mồ G sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản: Do các bị cáo đã làm mất và Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy nên không thể thu giữ được. Đối với chiếc búa tạ của Phạm Hùng Đ sử dụng đi trộm tài sản nói trên là do Phạm Hùng Đ mượn của Vàng Mồ C, trú tại: Bản Mô Chi, xã Pa Ủ. Do đó, ngày 03/02/2022 Phạm Hùng Đ đã trả cho Vàng Mồ C. Quá trình điều tra xác định Vàng Mồ C không biết Phạm Hùng Đ mượn chiếc búa tạ đó để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ đối với chiếc búa tạ này. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 chiếc búa tạ, cán làm bằng gỗ và 01 chiếc cửa sắt cầm tay. Hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo của UBND xã Pa Ủ, huyện Mường Tè. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phạm Mô C, Ly Mồ G, Phạm Xê C, Pờ Ky X, Phạm Hùng Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ, Phạm Na Đ và miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho các bị cáo Phạm Mô C, Ly Mồ G, Phạm Xê C, Pờ Ky X, Phạm Hùng Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH.

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật

dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Mô C, Ly Mô G, Phạm Xê C, Pờ Ky X, Phạm Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Mô C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 26/12/2022.

Xử phạt bị cáo Ly Mô G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Xê C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Pờ Ky X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Hừ Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Ly Giò Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Ky Phí H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Ly Nhù Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Na Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Phạm Na Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Ly Mô G, Phản Xê C, Pờ Ky X, Phản Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H, Ly Nhù Đ và Phản Na Đ từ ngày tuyên án đến khi các bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phản Mô C, Ly Mô G, Phản Xê C, Pờ Ky X, Phản Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ. Mỗi bị cáo phải trả cho bị hại số tiền 1.125.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc búa tạ, cán làm bằng gỗ và 01 chiếc cưa cắt sắt cầm tay.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 15/11/2022).

5. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho các bị cáo Phản Mô C, Ly Mô G, Phản Xê C, Pờ Ky X, Phản Hừ Đ, Ly Giò Đ, Ky Phí H và Ly Nhù Đ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phản Na Đ.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, Bị cáo, Người CQLNVLQ (13);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình